

Mỹ Tho, ngày 05 tháng 11 năm 2020

PHẦN I. BÁO CÁO
Hoạt động y tế tháng 11 năm 2020
(Từ ngày 05/10/2020 - 04/11/2020)

- Tổng dân số TPMT:	230.102
Trong đó:	- Nam: 113.948
	- Nữ: 116.154
- Số xã, phường, thị trấn:	17
	- Số hộ: 56.124
	- Số ấp, khu phố: 122

A. CUNG ỨNG DỊCH VỤ Y TẾ:

I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG:

1. Quản lý dịch tễ, bệnh truyền nhiễm

Trong 32 bệnh truyền nhiễm quản lý có 06 bệnh có ca bệnh xảy ra gồm: Sốt xuất huyết dengue: 67/64/152 (cộng dồn: 330 ca). Tiêu chảy: 15/09/30 (Cộng dồn: 194 ca). Sốt phát ban: 01/01/03 (cộng dồn: 06). Tay chân miệng: 38/27/45 (cộng dồn: 92 ca). Thương hàn: 01/00/00 (cộng dồn: 01). Viêm gan C: 01/00/00 (cộng dồn: 01).

Bệnh tay chân miệng tăng 40,74% so với tháng trước, giảm 15,56% so với cùng kỳ và giảm 66,42% so với cộng dồn năm 2019.

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Không phát hiện trường hợp mắc bệnh. Tổng số các trường hợp trở về từ Đà Nẵng và vùng dịch cách ly theo dõi tại nhà, nơi lưu trú tính đến ngày 04/11/2020 có 545 trường hợp, tất cả đã qua 14 ngày cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà; 02 trường hợp cách ly tại Khu cách ly BVĐKTT (Sở Y tế cũ) đều có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-Cov-2, đã về nơi cư trú.

Giải thích số liệu tháng: - Số liệu tháng báo cáo / tháng trước liền kề / số liệu cùng kỳ năm trước.

- Tăng, giảm là so sánh với tháng trước liền kề

- Cộng dồn là số liệu từ đầu năm báo cáo đến thời điểm hiện tại

2. Dự án phòng chống sốt xuất huyết dengue (SXHD)

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số ca mắc SXHD/100,000 dân, (<=150/100.000 dân)	người	342	263	67	330	96,49%	108
Ca tử vong	người		0	0	0		0

Chết / mắc	người	0,09	0	0	0	0,00%	0
Mẫu phân lập vi rus	người	10	16	3	19	190,00%	4
Mẫu xét nghiệm huyết thanh	người	24	34	7	41	170,83%	0

Nhận xét – đánh giá:

- Có 20 ổ dịch sốt xuất huyết. Đơn vị có 01 ổ dịch: Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 6, Tân Mỹ Chánh, Phước Thạnh, Thới Sơn . Đơn vị có 02 ổ dịch: Phường 1, Phường 5, Mỹ Phong, Đạo Thạnh, Trung An. Đơn vị có 3 ổ dịch: Phường 9.

- Bệnh sốt xuất huyết (SXH) tăng 4,69 % so với tháng trước, giảm 55,92% so với cùng kỳ và giảm 55,28% so với cộng dồn năm 2019.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Trẻ < 1 tuổi đạt miễn dịch cơ bản (>97%)	Trẻ	2803	2367	156	2.523	90,01%	629
VAT2 + thai phụ (>97%)	người	2803	2205	201	2.406	85,84%	411
Trẻ sinh ra được phòng uốn ván (>97%)	Trẻ	2803	2065	221	2.286	81,56%	315
Tiêm ngừa viêm gan siêu vi B trẻ <24 giờ (≥70%)	Trẻ	2803	1837	222	2.059	73,46%	291
Tiêm ngừa viêm não nhật bản B mũi 1 >97%	Trẻ	2887	2651	51	2.702	93,59%	583
Tiêm ngừa viêm não nhật bản B đủ 2 mũi >97%	Trẻ	2887	2574	31	2.605	90,23%	499
Tiêm ngừa viêm não nhật bản B nhắc mũi 3 (>97%)	Trẻ	3225	2341	312	2.653	82,26%	573
Tiêm Sởi - Rubella cho trẻ 18 tháng (>97%)	Trẻ	2850	2504	102	2.606	91,44%	40
Tiêm DPT mũi nhắc cho trẻ 18 tháng >97%	Trẻ	2850	2336	99	2.435	85,44%	689

Nhận xét:

Thực hiện quy định buổi tiêm 50 trẻ, hạn chế tập chung số lượng trẻ trong buổi tiêm để phòng Covid-19, đảm bảo an toàn tiêm chủng. Tổ chức triển khai hoạt động tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) cho cho trẻ sinh từ ngày 01/3/2016 đến ngày 28/02/2018 chưa được tiêm vắc- xin bại liệt (IPV) trên phạm vi 17 phường xã.

4. Công tác phòng chống sốt rét

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số bệnh nhân sốt rét	Người	0	0	0	0		0
Số ký sinh trùng sốt rét (+) ngoại lai	KST	0	0	0	0		0
Số bệnh chết do sốt rét	Người	0	0	0	0		0
Số lam phát hiện	Lam	400	348	9	357	89,25%	27
Số lượt điều trị	lượt	17	0	0	0	0,00%	0

Nhận xét:

Tình hình sốt rét ổn định

5. Công tác diệt côn trùng

Nội dung	Muỗi		Ruồi		Chuột		Cùng kỳ
	T11	Cộng dồn	T11	Cộng dồn	Quý	Cộng dồn	
1. GIÁM SÁT CÔN TRÙNG:							
Số lần	2	20	2	20			
Mật độ trung bình (con/nhà)	0,33		4,9			9	
Chỉ số Breteau BI	38,33						
Chỉ số nhà có gậy (%)	26,67						
Chỉ số vật chứa có lăng quăng (%)	11,31						
Chỉ số bọ chét					0,6		
2. DIỆT CÔN TRÙNG:	SỐ LẦN		SỐ HỘ PHUN		SỐ NGƯỜI BẢO VỆ		Cùng kỳ
	T11	Cộng dồn	T11	Cộng dồn	T11	Cộng dồn	
Muỗi	40	210	1.428	6.183	5.712	84.924	
Ruồi							

6. Công tác HIV/AIDS

Nội dung	ĐV tính	Phát hiện mới	Chuyển AIDS	Tử vong
Trong tháng	người	0	0	0
Năm 2020	người	39	3	2
Tích lũy	người	904	393	259

7. Công tác y tế công cộng

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
1. Công tác sức khỏe môi trường							
1.1. Cơ sở y tế được kiểm tra chất thải y tế (22 cơ sở)	lượt	22	22	0	22	100,00%	0
- Số đạt tiêu chuẩn vệ sinh	lượt		22	0	22		0
1.2. Kiểm tra vệ sinh trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn	lượt	24	24	0	24	100,00%	0
- Số mẫu giám sát trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn	mẫu	72	72	0	72	100,00%	0
+ Vi sinh	mẫu		72	0	72		0
+ Lý hóa	mẫu		72	0	72		0
2. Kiểm tra y tế học đường							
Khối mầm non	Trường	29	25	4	29	100,00%	0
Khối tiểu học	Trường	19	16	3	19	100,00%	0
Trung học cơ sở	Trường	12	10	2	12	100,00%	0
Số trường khám sức khỏe	Trường	60	51	9	60	100,00%	0
3. Công tác sức khỏe nghề nghiệp							
Số cơ sở kiểm tra an toàn vệ sinh lao động (29 cơ sở)	lượt	58	39	11	50	86,21%	16

Số cơ sở được khám sức khỏe công nhân	Cơ sở	29	21	8	29	100,00%	3
Số khám bệnh nghề nghiệp	người		0	0	0		0
Số cơ sở quan trắc môi trường lao động	Cơ sở	29	16	6	22	75,86%	3
Số cơ sở thuốc trừ sâu kiểm tra (7 cơ sở)	lượt	14	7	7	14	100,00%	0
Số vụ ngộ độc TTS	vụ		0	0	0		0
Số người chết	người		0	0	0		0
Tai nạn lao động	vụ		0	0	0		0
Số người chết	người		0	0	0		0

Nhận xét: Quan trắc môi trường lao động 06 cơ sở; Kiểm tra: an toàn vệ sinh lao động 11 cơ sở; y tế học đường 09 trường học và 7 cơ sở thuốc trừ sâu.

8. Hoạt động an toàn vệ sinh thực phẩm

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số vụ ngộ độc thực phẩm	Vụ	<7/100.000 dân	0	0	0		0
Số vụ ngộ độc trên 50 người mắc	Vụ	0	0	0	0		0
Số tử vong do ngộ độc thực phẩm	người	0	0	0	0		0
Số cơ sở thanh kiểm tra liên ngành.	Cơ sở	-	47	0	47		0
Số mẫu kiểm tra chất lượng	Mẫu	20	58	0	58	290	5
Số mẫu đạt tiêu chuẩn vi sinh/ tổng số xét nghiệm	Mẫu	-	35/40	0	35/40		29/38
Số mẫu đạt tiêu chuẩn lý hóa /tổng xét nghiệm	Mẫu	-	30/33	0	30/33		0

8.1 Phòng chống rối loạn do thiếu iode

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số người khám, tư vấn về bệnh lý tuyến giáp	Người		680	40	720		54
Số người mắc bướu giáp đơn thuần	Người		309	23	332		28
Số người mắc cường giáp	Người		278	13	291		24
Số người mắc suy giáp	Người		45	3	48		2
Số người viêm tuyến giáp	Người		46	1	47		0
Trẻ 8-10 tuổi đến khám bệnh lý tuyến giáp	Người		1	0	1		0
Trẻ 8-10 tuổi mắc bệnh lý tuyến giáp	Người		1	0	1		0

8.2. Công tác giám sát muối:

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Lưu thông phân phối muối I-ốt	hộ		255	0	255		0
Giám sát muối I-ốt hộ gia đình	hộ		255	0	255		0
Số hộ có sử dụng muối I-ốt	hộ		173	0	173		0
Tỷ lệ hộ dân sử dụng muối I-ốt	%		68	0	68		0,0
Giám sát muối I-ốt ở thị trường	Mẫu		0	0	0		0

8.3. Hoạt động dinh dưỡng

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
TS bà mẹ sinh trong năm	Người		1.729	246	1.975		304
Số bà mẹ sau sinh được uống A (khoa Phụ Sản)	Người		3	0	3		1
Số trẻ mắc bệnh có nguy cơ thiếu vitamin A	Người		0	0	0		0
Số trẻ mắc bệnh có nguy cơ thiếu vitamin A được uống vit A	Người		0	0	0		0
Số trẻ 06-36 tháng được uống vitamin A đợt 1	%	>98	100,58		100,58	102,63%	102,02

Tuyên truyền Tuần lễ “Dinh dưỡng và Phát triển” năm 2020 với chủ đề “Dinh dưỡng hợp lý để phát triển bền vững”.

9. Công tác sức khỏe sinh sản và chương trình suy dinh dưỡng (khoa Phụ Sản)

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Đặt vòng tránh thai	người	268	248	10	258	96,27%	13
Số người uống thuốc tránh thai	"		3672	390	4.062		983
Thuốc tiêm tránh thai mới	"	150	18	2	20	13,33%	1
Bao cao su mới	"		3602	410	4.012		779
Tổng số lần khám phụ khoa	Lần	5.500	4915	431	5.346	97,20%	438
Tổng số người khám phụ khoa	người		4813	420	5.233		432
Tổng số người điều trị phụ khoa	"	3.500	3332	326	3.658	104,51%	267
Tổng số người có thai	"		2715	68	2.783		278
Tổng số lần khám thai	Lần		3579	512	4.091		710
Tổng số thai phụ tiêm VAT mũi 2	người		1970	187	2.157		239
Tổng số đẻ	"		1970	187	2.157		239
Thuốc cấy	"	1	0	0	0	0,00%	0
Đình sản	"		14	0	14		1
Sàng lọc trước sinh (%)	trẻ	≥55%	274	32	306		34
Sàng lọc sơ sinh (%)	trẻ	≥90%	3	0	3		1
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo cân nặng/tuổi	%	<6.9%	6,8	6,8	6,8	Đạt	6,9
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo chiều cao/tuổi	%	<7.5%	7,4	7,4	7,4	Đạt	7,5

10. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cộng đồng:

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Vòng tránh thai mới	người	1.364	1.376	89	1.465	107,40%	82
Thuốc cấy mới	"	12	4	0	4	33,33%	1
Thuốc tiêm tránh thai	"	810	680	685	685	84,57%	657
Thuốc uống tránh thai	"	10.260	10.680	10.705	10.705	104,34%	10.203
Bao cao su	"	7.537	7.900	7.948	7.948	105,45%	7.503
Cộng:		19.983	20.640	19.427	20.807	104,12%	
Số trẻ sinh ra sống trong tháng	%o		1589	432	2021		
Tỷ suất sinh thô	%o	CBR $\geq$ 12		12,08	12,08		12,14
Tỷ lệ con thứ 3+	%	$\leq$ 5	4,34	2,87	2,87		2,58
Sàng lọc trước sinh	%	$\geq$ 60	58,23	62,11	62,11	103,52%	66
Sàng lọc sơ sinh	%	$\geq$ 87	83,64	90,24	90,24	103,72%	95,7

Nhận xét:

Tổng kết chiến dịch “Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và khám sức khỏe cho phụ nữ” ở thành phố Mỹ Tho năm 2020. Tổng số người khám 801/720, đạt tỷ lệ: 111,25%; Tổng số người mắc bệnh: 504/801 tổng số người đến khám; Tỷ lệ mắc bệnh là: 62,92%. Trước và trong chiến dịch đã tổ chức 36 cuộc truyền thông tại địa bàn dân cư nhằm phổ biến cho người dân biết về nội dung của chiến dịch, truyền thông về các biện pháp tránh thai, quan trọng nhất là các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Trong tháng có 138 thai phụ thực hiện sàng lọc trước sinh (cộng dồn: 1.710 người) kết quả không có bất thường và 436 trẻ được sàng lọc sơ sinh (cộng dồn 1.765 trẻ), kết quả có 03 trẻ thiếu men G6PD. Đặt dụng cụ tử cung: 33 cas (Cộng dồn: 552 ca). Tổ chức 07 buổi truyền thông với 178 lượt người dự, giới thiệu các sản phẩm Đề án Xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS.

Duy trì các tổ tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi tại 17 xã, phường; tư vấn tiền hôn nhân về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho 25/28 đôi nam nữ mới đăng ký kết hôn.

Trong tháng kết hợp với ban ngành, đoàn thể ở cơ sở tổ chức 32 cuộc truyền thông tư vấn cộng đồng với 531 lượt người dự. Nội dung truyền thông về sức khỏe sinh sản; sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; vấn đề già hóa dân số; nâng cao chất lượng giống nòi thông qua việc chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh...

Phát 500 tờ rơi tuyên truyền các loại.

11. Công tác quản lý bệnh xã hội (CT Lao)

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số người thử đàm phát hiện	người	1768	1241	105	1.346	76,13%	159

Tổng số bệnh nhân lao có bằng chứng vi khuẩn học thu dung điều trị	người	166	147	18	165	99,40%	13
Lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học thu nhận điều trị (M+)	người	141	128	18	146	103,55%	12
Lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học thu nhận điều trị (M-)	người	24	29	1	30	125,00%	6
Lao ngoài phổi có bằng chứng vi khuẩn học	người	5	1	0	1	20,00%	1
Lao ngoài phổi không có bằng chứng vi khuẩn học	người	48	30	4	34	70,83%	4
Lao phổi tái phát	người	17	7	0	7	41,18%	0
Lao phổi điều trị lại (thất bại, điều trị lại, sau bỏ trị)	người	8	12	0	12	150,00%	0
Tổng số bệnh lao phát hiện có điều trị	người	238	207	23	230	96,64%	23
Tổng số bệnh lao phát hiện điều trị lành 93%	người	221	175	9	184	83,26%	15
Tổng số bệnh nhân lao phổi M+ có bằng chứng vi khuẩn học âm hóa 93%	người	155	109	5	114	73,55%	9
Tổng số bệnh nhân lao phổi M+ mới có bằng chứng vi khuẩn học âm hóa 93%	người	131	98	4	102	83,72%	9
Tổng số tiêu bản đàm xét nghiệm	người	3254	2892	262	3.154	96,93%	318
Tổng số người xét nghiệm tầm soát HIV	người	190	161	21	182	95,79%	12
Phát hiện Lao trẻ em	người	11	0	0	0	0,00%	0

Đoàn kiểm tra của Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Tiền Giang chấm điểm hoạt động chương trình phòng chống bệnh lao năm 2020, kết quả đạt 99/100 điểm. Xếp loại xuất sắc.

12. Công tác chống phong và bệnh da liễu

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
12.1 Bệnh phong:							
Tổng số người quản lý	người	26	26	26	26	100,00%	26
Bệnh nhân phong mới phát hiện	người	1	1	0	1		0
Bệnh nhân phong tàn tật độ II	người	23	23	23	23	100,00%	23
Số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	lượt	26	67	10	77	296,15%	25
Giám sát	người	1	1	0	1	100,00%	0
Tuyên truyền giáo dục kiến thức phong cho học sinh cấp 2	người	4000	12131	0	12.131	303,28%	0
Tập huấn giáo viên cấp 2	cuộc	0	0	0	0		0
12.2 Bệnh Da Liễu:							
Bệnh giang mai mới phát hiện	người		2	1	3		0
Tổng số dân khám nhóm	người	3.000	3046	0	3.046	101,53%	3000

Các phương pháp khác	người	10.000	17094	5567	22.661	226,61%	4211
12.3 Bệnh lây qua đường tình dục:							
Viêm âm đạo do trùng roi âm đạo	người		0	0	0		
Viêm âm đạo do candida	người		0	0	0		
12.4 Xét nghiệm:							
Thử BH (phong)	người		0	0	0		
Thử VDRL (giang mai)	người	200	372	35	407	203,50%	435
Thử tiết chất	người	250	193	25	218	87,20%	101

13. Công tác phòng chống mù lòa

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Tổng số lần khám	Lượt		7875	846	8721		665
Trong đó: Đục thủy tinh thể (TTT)	Lượt		1470	132	1602		175
Đục TTT có chỉ định	Lượt		1196	120	1316		146
Số xã triển khai phòng chống mù lòa	Lượt	17	17	0	17	100,00%	0
- Số trường học khám sức khỏe	Lượt	8	8	0	8	100,00%	0

Đoàn kiểm tra của Bệnh viện Mắt tỉnh Tiền Giang chấm điểm đạt 100/100 điểm. Xếp loại xuất sắc.

14. Chương trình sức khỏe tâm thần cộng đồng

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
+ Tâm thần phân liệt	người	4	6	0	6	150,00%	0
+ Động kinh	người	5	4	0	4	80,00%	0
+ Tâm thần khác	người	7	0	0	0	0,00%	0
+ Trầm cảm	người	45	2	0	2	4,44%	0
- Số phát hiện mới	người	61	12	0	12	19,67%	0
- Số bệnh nhân quản lý điều trị	người	1204	1262	1262	1262	104,82%	1302
+ Tâm thần phân liệt	người	312	306	306	306	98,08%	303
+ Động kinh	người	226	223	223	223	98,67%	224
+ Tâm thần khác	người	554	649	649	649	117,15%	693
+ Trầm cảm	người	112	84	84	84	75,00%	82

Đoàn kiểm tra của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Tiền Giang chấm điểm hoạt động chương trình tâm thần năm 2020, kết quả đạt 99/100 điểm. Xếp loại xuất sắc. Phát hiện, tiếp nhận thêm bệnh nhân mới đưa vào quản lý điều trị, triển khai thêm 2 xã quản lý trầm cảm mới.

15. Hoạt động Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng:

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
1. Tổng số điều trị ngoại trú	Lượt		43.330	5.127	48.457		4125
- Số khám bệnh (kể cả kết hợp y học hiện đại)	Lượt		34.402	4.128	38.530		3790
- Số điều trị không dùng thuốc	Lượt		5.399	446	5.845		335
2. Tổng số điều trị nội trú (kết hợp)	Lượt		15	2	17		0

Tiếp đoàn tái phúc tra xã tiên tiến về Y học học cổ truyền

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH :

Nội dung	ĐV tính	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Tháng 11	Cộng dồn	% so với KH	Cùng kỳ
Số giường bệnh khôi điều trị	giường	50	50	50	50	100,00%	50
Giường lưu Phường xã	“	85	85	85	85	100,00%	85
1. Tổng số lượt khám chữa bệnh ngoại chẩn (1.1+1.2)	lượt	300.000	446.773	51.722	498.495	166,17%	56.343
Trong đó:							
1.1. 17 TYT Phường xã:		200.000	263.423	33.711	297.134	148,57%	35.032
Trong đó: tại TYT	“		65.505	7.299	72.804		6.940
Bảo hiểm y tế	“		43.267	5.120	48.387		4.556
1.2. Tổng số khám bệnh điều trị tại Trung tâm Y tế (a+c)	“	100.000	183.350	18.011	201.361	201,36%	21.311
Bảo hiểm y tế	“		141.302	14.814	156.116		13.719
a. Hoàn tất khám	“		144.560	15.171	159.731		14.031
b. Chuyển tuyến (ngoại chẩn+cc)	“		26.099	2.424	28.523		2.131
c. Khám sức khỏe (5 chuyên khoa * số người: 8 tháng đầu năm (854+151)*5=4270)	“		38.790	2.840	41.630		7.280
d. Cấp cứu	“		2.713	365	3.078		404
1. 3. Tai nạn chung	“		427	55	482		42
Trong đó: Tai nạn giao thông	“		92	13	105		10
Tai nạn lao động	“		70	12	82		5
2. Điều trị nội trú							
-Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	người	2.800	970	161	1.131	40,39%	233
Trong đó: Phụ Sản	người		3	0	3		1
-Tổng số ngày điều trị nội trú	ngày	14.000	4.622	896	5.518	39,41%	1316
-Công suất sử dụng giường bệnh	%	80	30,81	59,73	33,44	41,80%	87,73
-Số ngày điều trị bình quân 1 bệnh nhân	ngày	5	4,76	5,57	4,88	97,58%	5,65
-Ngày sử dụng giường bệnh bình quân/tháng	ngày	24	9,24	17,92	10,03	41,80%	26,32

3. Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú (có bệnh án)	người		1.796	165	1.961		
3.1. Tại TYT Phường xã:	Lượt		622	55	677		
+ Nữ	Lượt		273	23	296		
+ Bảo hiểm y tế	Lượt		578	58	636		
+ Số ngày điều trị ngoại trú	ngày		3.083	312	3.395		
3.2. Tại Trung tâm Y tế	Lượt		1.174	110	1.284		
+ Nữ	Lượt		643	61	704		
+ Bảo hiểm y tế	Lượt		988	94	1.082		
+ Số ngày điều trị ngoại trú	ngày		6.012	274	6.286		
4. Phẫu thuật, thủ thuật							
Loại 1	người		0	0	0		
Loại 2	người		3.906	415	4.321		
Loại 3 (TYT CD: 14)	người		1.447	50	1.497		
Loại khác (TTYT CD:9)	người		619	53	672		
5. Xét nghiệm- cận lâm sàng							
5.1. Xét nghiệm điều trị	lượt		82.842	8.162	91.004		7.078
- Huyết học	"		6.760	1.329	8.089		1.195
trong đó: nội trú	"		863	164	1.027		255
- Sinh hóa	"		70.535	6.571	77.106		5.660
trong đó: nội trú	"		1.144	116	1.260		243
- Vi trùng	"		5.547	262	5.809		223
trong đó: nội trú	"		14	0	14		13
5.2. Xét nghiệm dự phòng	"						
- Vi sinh đường ruột	mẫu	800	830	20	850	106,25%	31
Trong đó: mẫu dương tính	"		0	0	0		0
- Ký sinh trùng đường ruột	"	400	781	17	798	199,50%	15
Trong đó: mẫu dương tính	"		0	0	0		0
- Ký sinh trùng sốt rét	"	400	403	9	412	103,00%	40
TĐó: mẫu dương tính	"		0	0	0		0
- Phân lập sốt xuất huyết	"	10	16	3	19	190,00%	2
- Elisa sốt xuất huyết	"	24	34	7	41	170,83%	5
- Mẫu vi sinh thực phẩm/ đạt	"		0		0		0
Trong đó: mẫu dương tính	"		0		0		0
- Vi sinh nước	"		0		0		0
6. Siêu âm	lượt		9685	1.163	10.848		968
trong đó: nội trú	"		319	52	371		100
7. Điện tim	"		3489	412	3.901		306
trong đó: nội trú	"		91	25	116		29
8. X quang	"		3998	556	4.554		469
trong đó: nội trú	"		69	14	83		27
9. Nội soi	"		0		0		0
trong đó: nội trú	"		0		0		0
10. Đo hô hấp ký	"		42	13	55		4

trong đó: nội trú	"		0	0	0		0
-------------------	---	--	---	---	---	--	---

B. NỘI DUNG:

1. Công tác trọng tâm:

- Tiếp đoàn Sở Y tế kiểm tra hoạt động y tế và các chuyên đề thi đua năm 2020 với kết quả: Bảng điểm hoạt động Trung tâm Y tế đạt 99,289%, xếp loại xuất sắc. Chuyên đề thi đua Phòng chống dịch bệnh trên người đạt 98,8/100 điểm chuẩn. Chuyên đề thi đua Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đạt 104,65/100 điểm chuẩn.

- Khám sức khỏe tuyển chọn công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân năm 2021

2. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Tiếp tục giám sát, phát hiện và xử lý các bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra, giám sát bệnh tay chân miệng, quai bị, thủy đậu, sốt phát ban. Giám sát côn trùng theo kế hoạch định kỳ ở 02 điểm cố định, điều tra côn trùng theo tỷ lệ 30% của ổ dịch nhỏ được xử lý. Giám sát phát hiện, quản lý theo dõi hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.

- Tiếp tục cập nhật theo dõi các trường hợp về thành phố Mỹ Tho từ các vùng có dịch bệnh Covid-19, theo dõi sức khỏe tại nhà trong vòng 14 ngày theo qui định, tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

- Giám sát công tác quản lý, điều trị bệnh nhân lao kháng thuốc của các phường xã có bệnh nhân lao kháng thuốc. Theo dõi và điều trị tại Tổ Lao các ca bệnh nặng, có bệnh nặng kèm theo, cấp phép nghỉ ốm, các trường hợp dị ứng thuốc lao cần xử lý. Tiếp tục lấy mẫu đàm làm xét nghiệm Expert, đóng gói gửi bệnh viện Lao phổi TG để tầm soát bệnh nhân lao kháng thuốc. Tư vấn, lấy mẫu máu gửi tầm soát HIV cho bệnh nhân lao. Từ 13/10/2020 đến 16/10/2020 khám sàng lọc bệnh lao cho 17 phường xã.

Thu nhận điều trị bệnh nhân lao tiềm ẩn tại tổ lao.

- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng: truyền thông về phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona, tuyên truyền về an toàn thực, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, bà mẹ trẻ em, dinh dưỡng, dân số, kế hoạch hóa gia đình, người cao tuổi, Truyền thông các chủ đề như: Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Ngày sức khỏe Tâm thần Thế giới 10/10; Ngày Thị giác Thế giới 10/10, Ngày Lương thực Thế giới, Tuần Lễ dinh dưỡng và phát triển,...qua các kênh truyền thông cộng đồng thuộc tuyến huyện 588 lượt. Tuyên xã phát thanh 1.550 lượt, gửi 148 bài viết tuyên truyền, truyền thông trực tiếp trong cộng đồng 120 cuộc, có 3.994 lượt người dự.

3. Công tác điều trị:

Thực hiện công tác chuyên môn; thực hiện sàng lọc, phân luồng, cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19.

4. Hoạt động Phường Xã:

Luân chuyển bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng giữa tuyến thành phố và tuyến phường xã.

Tiếp đoàn Sở Y tế tái phúc tra tái công nhận Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2020 tại TYT xã Mỹ Phong, kết quả đạt 96,75

5. Công tác đào tạo, tập huấn:

5.1. Tập huấn tuyến trên: Cộng dồn: 266 lượt

Cử 20 cán bộ y tế tập huấn truyền thông phòng ngừa vớng mạc Đái tháo đường do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức.

Cử 01 cán bộ tập huấn về điều tra ngộ độc thực phẩm

Cử 05 cán bộ tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản

Cử 01 cán bộ tập huấn công tác y tế học đường

Cử 03 cán bộ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên khoa tâm thần

5.2. Tập huấn tại chỗ, tuyến dưới: Cộng dồn: 787 lượt

Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh hô hấp (47 người)

Tập huấn kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân (121 người)

Tập huấn nghiệp vụ và triển khai văn bản được quý 4/2020 (25 người)

6. Hoạt động khác:

- Tiếp đoàn Tổ chức Orbis và các Sở Y tế tỉnh Bình Định, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu

đến tham quan mô hình tầm soát và quản lý bệnh vớng mạc trên bệnh nhân đái tháo đường.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho thành viên Hội đồng khám sức khỏe và Đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2021

- Tham dự tập huấn hướng dẫn chăm sóc tích hợp cho người cao tuổi và tập huấn phòng chống Covid-19 cho hoạt động tuyến y tế cơ sở.

- Tham dự bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020 do Thanh tra tỉnh Tiền Giang tổ chức.

- Tham dự Hội thảo góp ý dự thảo 02 Thông tư: Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh do Bộ Y tế tổ chức.

- Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động thực hiện chuyên đề thi đua “ Quy chế dân chủ cơ sở, Dân vận khéo- Dân vận chính quyền” giai đoạn 2018-2020 tại Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc- Mỹ phẩm-Thực phẩm, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phụ Sản, bệnh viện Y học Cổ truyền Tiền Giang.

- Tham dự họp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế quý 4 năm 2020, triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động Trung tâm Y tế tuyến huyện năm 2020 do Sở Y tế tổ chức; họp Cụm tháng 10 năm 2020 do Thành ủy tổ chức tại Phường 6 và Phường 8.

6.1. Hoạt động các đoàn thể:

- Đảng bộ: Cử 06 đảng viên tiếp tục học trung cấp cấp chính trị. Tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Công đoàn: Tổ chức tặng quà công đoàn viên nữ nhân kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10. Tiếp đoàn kiểm tra công đoàn ngành Y tế tiền Giang kiểm tra hoạt động công đoàn cơ sở năm 2020 kết quả đạt 101/104 điểm.

6.2. Công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện phần mềm khám chữa bệnh, nhằm cải cách thủ tục khám chữa bệnh, các quy trình, qui định trong khám chữa bệnh như tiếp nhận bệnh, khám bệnh, cấp phát thuốc, chuyển viện...

6.3. Thực hiện quy chế dân chủ

Thực hiện công khai, dân chủ những nội dung phải công khai theo qui định và quyết định theo đa số. Thực hiện số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo để kịp thời tiếp nhận phản ánh của người bệnh.

6.4. Kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng

- Thực hiện công khai, dân chủ những nội dung phải công khai theo qui định và quyết định theo đa số. Thực hiện số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo để kịp thời tiếp nhận phản ánh của người bệnh.

6.5. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2020.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG Hoạt động y tế tháng 12 năm 2020 (05/11/2020 đến 04/12/2020)

1. Công tác trọng tâm:

- Tiếp tục khám sức khỏe tuyển chọn công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân năm 2021.

- Triển khai “Ngày vi chất dinh dưỡng” cho trẻ uống vitamin A đợt 2/2020.

2. Công tác phòng bệnh, phòng dịch:

- Tiếp tục giám sát, phát hiện và xử lý các bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch bệnh Covid-19, giám sát bệnh tay chân miệng, quai bị, thủy đậu, sốt phát ban, sởi, bạch hầu, Cúm A(H1N1). Giám sát côn trùng theo kế hoạch định kỳ ở 02 điểm cố định, điều tra côn trùng theo tỷ lệ 30% của ổ dịch nhỏ được xử lý. Giám sát phát hiện, quản lý theo dõi hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS. Tiếp tục chiến dịch uống và tiêm vaccin bại liệt.

- Giám sát các đối tượng về từ vùng dịch sốt rét đang lưu hành trở về địa phương, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh sốt rét, ngăn ngừa không để dịch, bệnh xảy ra.

- Tiếp tục kiểm tra an toàn vệ sinh lao động các cơ sở sản xuất, quan trắc môi trường. Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh điều tra dinh dưỡng bà mẹ trẻ em tại Phường 5, Phường 8, Tân Long, Mỹ Phong.

- Giám sát bệnh nhân lao kháng thuốc 08 đơn vị (Phường 2, Phường 3, phường 5, phường 6, phường 8, Phường 10, Trung An, Đạo Thạnh). Thực hiện gửi mẫu xét nghiệm Expert bệnh nhân lao kháng thuốc theo qui định. Tư vấn uống thuốc INH dự phòng cho trẻ em < 15 tuổi sống chung nhà bệnh nhân lao phổi có nguồn lây BK (+). Tư vấn lấy mẫu máu xét nghiệm gửi tầm soát HIV cho bệnh nhân lao. Phát hiện bệnh nhân tâm thần mới đưa vào quản lý điều trị.

3. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ):

Tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên các trường Trung học Cơ sở trong thành phố Mỹ Tho về “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”. Hội thảo cung cấp thông tin “Mất cân bằng giới tính khi sinh” cho người cung cấp dịch vụ trong và ngoài công lập. Tổ chức mittinh chiến dịch truyền thông mất cân bằng giới tính khi sinh. Tăng cường truyền thông cho các cặp vợ chồng trẻ chuẩn bị kết hôn thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tăng cường tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai (thuốc uống tránh thai và bao cao su tránh thai) và Đề án 818 tiếp thị phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản.

4. Công tác điều trị:

Thực hiện công tác chuyên môn, tiếp tục đo thân nhiệt, hướng dẫn đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, sàng lọc, phân luồng, cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện tờ khai y tế khi người dân đến khám chữa bệnh.

5. Hoạt động Phường Xã

- Luân chuyển bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng giữa tuyến thành phố và phường xã.

- Duy trì tiêm chủng mở rộng, thực chiến dịch cho trẻ dưới 5 tuổi uống vắc xin bại liệt.

- Lập kế hoạch hoạt động y tế năm 2021.

6. Công tác đào tạo, tập huấn:

Cử cán bộ viên chức tham gia các lớp tập huấn do Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm tuyến tỉnh chiêu sinh tổ chức

7. Công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện phân mềm khám chữa bệnh. Nhằm cải cách thủ tục khám chữa bệnh, các quy trình, qui định trong khám chữa bệnh như tiếp nhận bệnh, khám bệnh, cấp phát thuốc, chuyển viện...

8. Thực hiện quy chế dân chủ:

Thực hiện công khai, dân chủ những nội dung phải công khai theo qui định và quyết định theo đa số. Thực hiện số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo để kịp thời tiếp nhận phản ánh của người bệnh.

9. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chuyên đề năm 2020./.

Nơi nhận:

- Sở Y Tế; VP Thành ủy; Ban Tuyên giáo;
- Văn phòng HĐND - UBND TPMT;
- Chi Cục thống kê; Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT TPMT (Ông Dũng);
- Đài TT-TH TPMT (Ông Tùng);
- Lưu: VT, KHTH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Ngọc Nga